SỔ TAY GV LỚP: CĐ NL 17B

Giáo viên: ***NGUYỄN HỒNG GIANG***

Lớp học phần: *CĐ NL 17B - Vật lý đại cương*

Số tiết: **45**

☑ *Kiem Tra Lan 1*

☐ So Diem

☐ *So Diem Danh*

☑ *Kiem Tra Lan 2*

Lưu ý: Sinh viên vắng mặt 20% số tiết học (9 tiết) sẽ bị cấm tham dự kỳ thi học kỳ

Phép: SV bị trừ: 1 điểm

Vắng 2 tiết SV bị trừ: 2 điểm

Vắng 3 tiết SV bị trừ: 3 điểm

Vắng 4 tiết SV bị trừ: 4 điểm

☑ *Diem Thi Lan 1*

☑ *Bang Diem Chi Tiet*

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày Sinh	Điểm CC	Điểm Kiểm Tra Thành Phần				Điểm TB KT	Điểm Thi Lần 1	Điểm TK Lần 1	Điểm Thi Lần 2	Điểm TK Lần 2	Điểm TK Môn Học	Ngày Điểm Danh															Ghi Chú (Điểm cộng)
						Hệ Số 1	Hệ Số 1	Hệ Số 2	Hệ Số 2							3	3	3	3	3	3	3	3	3							
																6	13	21	18	24	2	9	15	16							
																3	3	3	4	4	5	5	5	5							
1	0304171097	Đinh Trường	An	19/04/1999	10,0			4,0	5,0	4,5																					
2	0304171098	Nguyễn Minh	An	10/6/1999	10,0			5,0	5,0	5,0																					
3	0304171099	Nguyễn Thái	An	29/12/1999	10,0			7,0	5,0	6,0																					1
4	0304171101	Lê Chí	Bảo	16/04/1999	10,0			3,0	5,0	4,0																					
5	0304171104	Võ Hoài	Bảo	19/09/1999	10,0			6,0	6,0	6,0																					
6	0304171105	Ngô Vương	Cảnh	25/02/1999	7,0			4,0	5,0	4,5							V														1
7	0304171106	Huỳnh Trung	Chinh	10/03/1999	10,0			4,0	5,0	4,5																					
8	0304171107	Lê Trần Huy	Chương	25/03/1999	10,0			4,0	5,0	4,5																					
9	0304171108	Nguyễn Quốc	Cường	28/11/1999	10,0			3,0	6,0	4,5																					
10	0304171109	Nguyễn Quốc	Cường	15/04/1998	10,0			5,0	5,0	5,0																					
11	0304171110	Lê Bá	Dương	28/01/1999	7,0			4,0	6,0	5,0													V								
12	0304171111	Phạm Thái	Dương	04/04/1999	0,0			5,0	6,0	5,5								V		V	V		V	V							Sử dụng đt nhiều lần trong giờ học
13	0304171112	Nguyễn Hữu	Định	14/10/1999	7,0			4,0	5,0	4,5													V								
14	0304171114	Huỳnh	Đức	6/3/1999	10,0			5,0	5,0	5,0																					
15	0304171115	Võ Minh	Đức	19/01/1999	10,0			4,0	6,0	5,0																					
16	0304171116	Đinh Nhật	Hào	14/7/1999	6,0			6,0	6,0	6,0						P					V										3
17	0304171117	Huỳnh Ngọc	Hải	26/10/1999	10,0			5,0	6,0	5,5																					
18	0304171118	Trần Quốc	Hải	04/06/1999	10,0			5,0	6,0	5,5																					
19	0304171119	Bùi Thanh	Hiền	30/12/1999	10,0			6,0	6,0	6,0																					1
20	0304171120	Lương Phước Thanh	Hoài	24/07/1997	10,0			5,0	6,0	5,5																					
21	0304171121	Đào Quang	Huy	28/08/1999	10,0			4,0	5,0	4,5																					
22	0304171123	Nguyễn Thanh	Huy	25/03/1999	10,0			3,0	5,0	4,0																					
23	0304171124	Trần Nhật	Huy	21/05/1999	7,0			3,0	5,0	4,0														V							V 17/4
24	0304171125	Vũ Thế	Huy	16/07/1999	10,0			3,0	5,0	4,0																					
25	0304171126	Phan Nguyễn Phi	Hùng	22/05/1998	10,0			6,0	5,0	5,5																					
26	0304171127	Trần Vi	Khan	13/01/1999	10,0			5,0	5,0	5,0																					
27	0304171128	Nguyễn Quang	Khải	20/09/1999	10,0			8,0	5,0	6,5																					
28	0304171129	Ngô Quốc	Khánh	02/09/1999	7,0			4,0	5,0	4,5														V							
29	0304171130	Nguyễn Minh	Khánh	18/09/1998	9,0			3,0	6,0	4,5						P															
30	0304171131	Đào Đăng	Khoa	14/9/1999	4,0			3,0	5,0	4,0											V		V								
31	0304171132	Nguyễn Hoàng	Kiệt	09/08/1999	4,0			4,0	5,0	4,5							V				V										
32	0304171133	Nguyễn Thanh	Kiệt	2/11/1998	7,0			7,0	6,0	6,5											V										
33	0304171134	Đỗng Gia	Lạc	08/06/1999	10,0				4,0	4,0																					V 18/5 (Cham TN)
34	0304171135	Nguyễn Ngọc	Lễ	17/09/1999	7,0			3,0	6,0	4,5										V											
35	0304171136	Lào Đức	Long	26/07/1999	9,0			5,0	5,0	5,0											P										
36	0304171137	Nguyễn Ngọc Bảo	Long	14/11/1999	10,0			6,0	6,0	6,0																					
37	0304171138	Phí Hoàng	Long	04/08/1999	7,0			4,0	5,0	4,5										V											
38	0304171139	Võ Phi	Long	09/10/1999	10,0			5,0	6,0	5,5																					
39	0304171140	Đỗ Thành	Lợi	8/2/1999	10,0			5,0	5,0	5,0																					
40	0304171141	Lê Hoàng Minh	Luân	02/01/1999	10,0			5,0	5,0	5,0																					

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày Sinh	Điểm CC	Điểm Kiểm Tra Thành Phần				Điểm TB KT	Điểm Thi Lần 1	Điểm TK Lần 1	Điểm Thi Lần 2	Điểm TK Lần 2	Điểm TK Môn Học	Ngày Điểm Danh														Ghi Chú (Điểm cộng)
						Hệ Số	Hệ Số	Hệ Số	Hệ Số							3	3	3	3	3	3	3	3	3							
																6	13	21	18	24	2	9	15	16							
41	0304171142	Nguyễn Lý	Mạnh	1/11/1999	4,0			4,0	6,0	5,0									V		V										
42	0304171143	Nguyễn Đỗ Khoa	Nam	22/12/1999	1,0			5,0	5,0	5,0							V		V		V										
43	0304171144	NguyễN Văn	Nghiêm	18/10/1999	10,0			2,0	5,0	3,5																					
44	0304171146	Phan Trung	Nghĩa	28/06/1999	10,0					0,0																					
45	0304171147	Nguyễn Văn	Ngọc	23/1/1999	10,0			5,0	6,0	5,5																					1
46	0304171148	Dương Tuyên	Ngôn	15/06/1998	10,0			7,0	5,0	6,0																					5
47	0304171150	Trần Khôi	Nguyên	11/11/1999	6,0			4,0	5,0	4,5						P						V									
48	0304171151	Đoàn Thành	Nhân	27/06/1999	10,0			5,0	6,0	5,5																					
49	0304171152	Phan Văn	Nhân	19/12/1999	10,0			3,0	5,0	4,0																					
50	0304171153	Phan Văn Sĩ	Pen	21/4/1999	7,0			4,0	6,0	5,0									V												
51	0304171154	Nguyễn	Phi	26/12/1999	10,0			7,0	6,0	6,5																					
52	0304171155	Huỳnh Thái	Phong	01/01/1986	10,0			5,0	6,0	5,5																					2
53	0304171156	Nguyễn Thế	Phong	08/02/1999	10,0			5,0	6,0	5,5																					
54	0304171157	Trần Thanh	Phong	17/01/1999	10,0			4,0	5,0	4,5																					
55	0304171158	Huỳnh Văn Bảo	Phúc	23/05/1999	10,0			8,0	6,0	7,0																					
56	0304171159	Ngô Văn Minh	Phụng	30/05/1999	10,0			8,0	7,0	7,5																					2
57	0304171160	Nguyễn Tấn	Quang	25/10/1998	10,0			6,0	6,0	6,0																					1
58	0304171161	Tất Vĩnh	Quang	13/08/1999	10,0			7,0	5,0	6,0																					
59	0304171162	Sơn Kim Ngọc	Quí	13/10/1999	4,0			4,0	5,0	4,5								V					V								V 18/5 (Cham TN)
60	0304171163	Lê Hoàng	Quý	16/09/1999	7,0			3,0	5,0	4,0											V										
61	0304171164	Trịnh Xuân	Sáng	06/12/1999	4,0			6,0	5,0	5,5											V		V								Sử dụng đt nhiều lần trong giờ học
62	0304171165	Lê Văn	Sơn	31/01/1998	1,0			4,0	5,0	4,5									V		V		V								
63	0304171166	Bùi Đức	Tài	06/07/1998	10,0			4,0	6,0	5,0																					
64	0304171167	Võ Văn	Tài	16/2/1999	10,0			5,0	6,0	5,5																					
65	0304171168	Trần Minh	Tân	01/06/1998	4,0			2,0	5,0	3,5									V		V										
66	0304171169	Nguyễn Văn	Thanh	25/02/1999	10,0			3,0	5,0	4,0																					
67	0304171170	Nguyễn Phúc	Thành	15/04/1999	10,0			6,0	5,0	5,5																					
68	0304171171	Tô Đông	Thành	18/11/1999	6,0			6,0	5,0	5,5									V			P									
69	0304171172	Nguyễn Quốc	Thái	08/03/1999	10,0			7,0	5,0	6,0																					
70	0304171174	Lê Thế Hoàng	Thắng	07/10/1999	10,0			7,0	6,0	6,5																					1
71	0304171175	Nguyễn Ngọc	Thiện	23/04/1999	4,0			6,0	5,0	5,5											V	V									
72	0304171176	Nguyễn Thanh	Thịnh	24/10/1999	3,0			4,0	5,0	4,5						P		V			V										1
73	0304171177	Võ Nguyên Trường	Thịnh	02/11/1999	10,0			6,0	5,0	5,5																					
74	0304171178	Mai Xuân	Thọ	17/06/1999	7,0			3,0	6,0	4,5											V										
75	0304171179	Phùng Như	Thuần	29/07/1999	10,0			3,0	6,0	4,5																					
76	0304171180	Hồ Đức	Thuận	25/09/1999	9,0			3,0	5,0	4,0											P										
77	0304171181	Võ Chiết	Tín	5/1/1999	10,0			6,0	6,0	6,0																					
78	0304171182	Phạm Thành	Tới	09/05/1999	10,0			8,0	6,0	7,0																					
79	0304171183	Lâm	Triệu	29/09/1999	10,0			6,0	6,0	6,0																					
80	0304171184	Nguyễn Quốc	Trung	22/07/1999	10,0			4,0	5,0	4,5																					
81	0304171185	Nguyễn Hoàng	Tuấn	09/08/1999	7,0			2,0	5,0	3,5												V									
82	0304171186	Nguyễn Thành	Tú	16/05/1999	10,0			8,0	6,0	7,0																					
83	0304171187	Nguyễn Cường	Việt	20/04/1999	7,0			3,0	5,0	4,0												V									
84	0304171189	Lê Trọng	Vinh	08/09/1999	1,0			3,0	5,0	4,0									V	V			V								
85	0304171191	NguyễN Xuân	Vũ	20/02/1999	7,0			4,0	5,0	4,5												V									2